

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2017/HSPT

Ngày: 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Hồng Hương**

Các thẩm phán: **Ông Đinh Quang Nghĩa**

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tài**

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai: **Ông Nguyễn Văn Hiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2017/HSPT ngày 27/10/2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 108/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND huyện P.

Bị cáo: Nguyễn Doãn T, sinh năm 1985 tại Nghệ An; HKTT: Xóm 12, xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Thợ mộc; Họ và tên cha: Nguyễn Doãn N (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1953. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 16/03/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 138/2016/HSPT ngày 16/3/2016). Chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 10/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 297/2004/HSST ngày 10/9/2004).

+ Ngày 23/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 65/2005/HSST ngày 23/12/2005). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 297/2004/HSST ngày 10/9/2004 xử phạt bị cáo 21 tháng tù. Chấp hành hình phạt xong ngày 09/3/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2017. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Theo án hình sự sơ thẩm: Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 02/5/2017, trường Cảnh sát VI thuộc ấp 7, xã An Phước, huyện P phát hiện đối tượng Nguyễn Doãn T đột nhập trái phép vào trường nên bắt giữ và giao cơ quan công an xử lý. Tại cơ quan công an huyện P, Nguyễn Doãn T khai nhận: Bị cáo trước đây làm thuê tại xưởng gỗ của anh Trần Quốc T thuộc ấp 7, xã M1, huyện P, buổi tối Nguyễn Doãn T ngủ tại xưởng gỗ. Vì muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng giữa tháng 4/2017 lợi dụng lúc đêm tối không có người trông coi kho gỗ, Nguyễn Doãn T vào kho gỗ của anh Trần Quốc T lấy trộm 17 đoạn gỗ Gõ Đỏ hình trụ với nhiều kích thước khác nhau, sau đó bị cáo vớt qua tường rào xưởng gỗ và dùng xe mô tô biển kiểm soát 79K7-2887 chở đến nhà chị Phan Thị S là người quen của bị cáo ở ấp L, xã M2, thành phố N2 để gửi. Khoảng một tuần, cũng với thủ đoạn trên, bị cáo tiếp tục lấy trộm 15 đoạn gỗ Gõ Đỏ và 06 đoạn gỗ Cẩm Lai nhưng chỉ mới chở được 15 đoạn gỗ Gõ Đỏ tới nhà chị S gửi, còn lại 06 đoạn gỗ Cẩm Lai được bị cáo cất giấu tại bể nước cũ ở vườn tràm cạnh xưởng gỗ. Lúc 22 giờ ngày 02/5/2017, bị cáo đến lấy số gỗ Cẩm Lai còn lại thì bị phát hiện và bắt giữ. Ngày 03/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp Nguyễn Doãn T về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL.ĐGTSTT ngày 11/5/2017, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tài sản chiếm đoạt lần thứ nhất 17 đoạn gỗ Gõ Đỏ có giá trị 4.505.000 đồng, tài sản chiếm đoạt lần thứ hai 15 đoạn gỗ Gõ Đỏ và 06 đoạn gỗ Cẩm Lai có giá trị 7.335.000 đồng. Tổng cộng 11.840.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 32 đoạn gỗ Gõ Đỏ hình trụ và 06 đoạn gỗ Cẩm Lai hình trụ có kích thước khác nhau đã được thu hồi và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho người bị hại anh Trần Quốc T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND huyện P đã áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt: bị cáo Nguyễn Doãn T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2017, bị cáo Nguyễn Doãn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng tại địa phương. Vì thế cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 04 tháng tù là phù hợp, đúng quy định. Tuy nhiên, một số

tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện tên cha và tên mẹ của bị cáo khác nhau. Nhằm xác định lại chính xác nhân thân lai lịch của bị cáo, đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Doãn T khai nhận: Bị cáo là người làm thuê trong xưởng gỗ của gia đình anh Trần Quốc T ngụ tại ấp 7, xã M1, huyện P từ đầu năm 2016 và được anh Trần Quốc T giao ngủ tại xưởng gỗ để trông coi. Trong quá trình ở đây, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, sự tin tưởng của chủ nhà, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp với tổng cộng là 38 đoạn gỗ có kích thước khác nhau (trong đó có 32 đoạn gỗ Gõ Đỏ và 06 đoạn gỗ Cẩm Lai) với tổng giá trị tài sản là 11.840.000 đồng. Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Doãn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo là người đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù. Vừa chấp hành xong hình phạt tù, ra trại chưa bao lâu bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo cũng đã từng bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn không chịu sửa chữa, sống lương thiện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nên cần giành cho bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện họ tên cha và mẹ của bị cáo có sự khác nhau, cụ thể: Theo Danh bản (bút lục 141), Trích lục tiền án, tiền sự (bút lục 87), thể hiện tên cha bị cáo là Nguyễn Doãn N1 và tên mẹ là Nguyễn Thị M1 nhưng tài liệu Cơ quan điều tra Công an huyện P yêu cầu tra cứu tiền án, tiền sự (bút lục 88, 89), Thông báo kết quả tra cứu (Bút lục 91) lại thể hiện tên cha là Nguyễn Doãn N1 và tên mẹ là Nguyễn Thị M; Lý lịch bị can (BL 96, 97), Kết luận điều tra (Bút lục 137), Cáo trạng (bút lục 146) cùng các bản án đã có hiệu lực trước đó đều thể hiện tên cha bị cáo là Nguyễn Doãn N, tên mẹ là Nguyễn Thị M. Riêng bản án hình sự sơ thẩm số 65/2005/HSST ngày 23/12/2005 của TAND huyện N, tỉnh Nghệ An lại ghi tên mẹ của bị cáo là Phạm Thị L.

Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND huyện P ghi nhận phần lý lịch của bị cáo Nguyễn Doãn T là không chính xác, chưa được điều tra xác minh làm rõ₃ trong quá trình điều tra, truy tố và xét

xử sơ thẩm. Đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Do đó, cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm để giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xác minh làm rõ lý lịch, nhân thân của bị cáo Nguyễn Doãn T. Do Bản án sơ thẩm bị hủy nên HĐXX không xem xét kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, Biên bản nghị án (Bút lục 184), phần áp dụng điều luật ghi nhận: “Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự...”. Như vậy, Biên bản nghị án đã không ghi rõ áp dụng Bộ luật nào để xử phạt bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248 BLTTHS; khoản 1, khoản 3 Điều 250 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND huyện P đã xét xử bị cáo Nguyễn Doãn T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện P để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Doãn T đến khi VKSND huyện P thụ lý vụ án.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P (2);
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng PV27 (Công an tỉnh);
- Bị cáo – B5 (2);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương